

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị T; nơi ĐKKHKT: Đường T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công T1; nơi cư trú: Đường T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05 tháng 9 năm 2021 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Công T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 3 năm 2012 tại Ủy ban

nhân dân phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, gia đình chồng gây áp lực dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị T đã về nhà mẹ đẻ ở Thái Bình sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Về việc nuôi con: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Công T1 có hai con chung là Nguyễn Thu T2, sinh ngày 13/6/2012 và Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 13/11/2014. Chị Dương Thị T đề nghị giao cả hai con Nguyễn Thu T2 và Nguyễn Thị Ngọc B cho anh Nguyễn Công T1 trực tiếp nuôi. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị Dương Thị T đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Dương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Công T1 trình bày:

Năm 2012, anh Nguyễn Công T1 và chị Dương Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán Việt Nam, có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh Nguyễn Công T1 và chị Dương Thị T đã sống ly thân hơn 04 năm nay, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T1 đồng ý ly hôn với chị T.

Về việc nuôi con: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Công T1 có hai con chung là Nguyễn Thu T2, sinh ngày 13/6/2012 và Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 13/11/2014. Anh Nguyễn Công T1 đề nghị Tòa án giao cả hai con Nguyễn Thu T2 và Nguyễn Thị Ngọc B cho anh trực tiếp nuôi. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Công T1 đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Anh Nguyễn Công T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Dương Thị T có đơn đề nghị không hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T thể hiện quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên

đơn và bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Dương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Công T1. Về việc nuôi con: Giao cả hai con là Nguyễn Thu T2, sinh ngày 13/6/2012 và Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 13/11/2014 cho anh Nguyễn Công T1 trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Dương Thị T và anh Nguyễn Công T1 tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Công T1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị Dương Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:
- + Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Chị Dương Thị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- + Về sự vắng mặt của nguyên đơn:

[2] Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị Dương Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Công T1 có mặt; do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Dương Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:
- + Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Công T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập thể hiện mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị T và anh T1 đã sống ly thân hơn 04 năm, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế. Quá trình giải quyết vụ án, anh T1 cũng đồng ý ly hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Công T1 có hai con chung là Nguyễn Thu T2, sinh ngày 13/6/2012 và Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 13/11/2014. Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Công T1 thống nhất ý kiến giao cả hai con cho anh Nguyễn Công T1 trực tiếp nuôi; đồng thời các con đều có nguyện vọng ở với anh T1 nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cả hai con cho anh T1 trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Công T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Công T1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Công T1.

2. Về việc nuôi con: Giao hai con là Nguyễn Thu T2, sinh ngày 13/6/2012 và Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 13/11/2014 cho anh Nguyễn Công T1 trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Dương Thị T và anh Nguyễn Công T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Công T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006504 ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Dương Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Dương Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Công T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 16/3/2012);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo